

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Mai Xuân M, sinh năm 1992

Chị Kiều Thị T, sinh năm 1995

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T kết hôn ngày 08/11/2021 trên cơ sở tự nguyện tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, do đó cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn hạnh phúc từ tháng 02/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T đều xác định có một con chung là Mai Trần Bảo M, sinh ngày 08/9/2021.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Kiều Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Trần Bảo M, anh Mai Xuân M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh Mai Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kiều Thị T mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu Mai Trần Bảo M đủ tuổi thành niên.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T.

- Về con: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T đều xác định có một con chung là Mai Trần Bảo M, sinh ngày 08/9/2021.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Kiều Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Trần Bảo M, anh Mai Xuân M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Mai Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kiều Thị T mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu Mai Trần Bảo M đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản, công nợ: Anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Mai Xuân M và chị Kiều Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh M chị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008922 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh M, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga